

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 15 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Ngọc Trọng

Ông Nguyễn Hữu Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Hà Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST- HS ngày 15 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 01/3/2022 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn T** - sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T và bà: Nguyễn Thị T; Có vợ là Tô Thị V và 03 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2021 đến ngày 30/11/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

2. **Phạm Văn T** - sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L và bà: Lê Thị T (đã chết); Có vợ là Vũ Thị H và 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm

2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2021 đến ngày 30/11/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

3. **Phạm Văn B** - sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T và bà: Nguyễn Thị L; Có vợ là Hoàng Thị N và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Là Đảng viên Chi bộ thôn K, xã Q, thành phố S. Bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 11/02/2022

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2021 đến ngày 30/11/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

4. **Phạm Văn T** - sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T và bà: Nguyễn Thị N; Có vợ là Phùng Thanh T và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2021 đến ngày 30/11/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

5. **Phạm Văn K** - sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Bác sỹ Trạm y tế xã Q; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H và bà: Nguyễn Thị O; Có vợ là Đới Thị Th và 01 con sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/6/2017 bị TAND thành phố Sầm Sơn xử phạt 15.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”

Là Đảng viên – Bí thư Chi bộ Trạm y tế xã Q, thành phố S. Đã bị đình chỉ chức vụ Bí thư từ ngày 03/12/2021 và đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 11/02/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

6. **Phạm Văn H** - sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn M (đã chết) và bà: Đới Thị A; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2021 đến ngày 30/11/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

7. **Phạm Văn T** - sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn S và bà: Nguyễn Thị H; Có vợ là Lê Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2021 đến ngày 30/11/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

8. **Phạm Văn Đ** - sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn N và bà: Hoàng Thị T; Có vợ là Mai Thị Yến V và 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2021 đến ngày 30/11/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

9. **Phạm Văn T** - sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T và bà: Nguyễn Thị T; Có vợ là Đoàn Thị H và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

Người làm chứng: 1. Anh Phạm Văn C – Sinh năm 1990; (Vắng mặt)

2. Anh Trương Đình T – Sinh năm 1971; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Q, thành phố S, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 20 phút ngày 27/11/2021, Tổ công tác Công an xã Q, thành phố Sầm Sơn trên đường làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang tại nhà Hoàng Văn T ở thôn K, xã Q, thành phố Sầm Sơn có 07 đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức dùng bài Tú lơ khơ chơi “đánh liêng” được thua bằng tiền, gồm: Hoàng Văn T (chủ nhà), Phạm Văn T (1995), Phạm Văn Đ, Phạm Văn H, Phạm Văn B, Phạm Văn T (1979), Phạm

Văn T. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.290.000 đồng; tại đầu giường cạnh chiếu bạc 450.000 đồng tiền hồ (thổ); 01 chiếu cói; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá. Thu giữ trong người Hoàng Văn T số tiền 1.420.000 đồng, Phạm Văn T (1995) 500.000 đồng, Phạm Văn T (1979) 500.000 đồng, Phạm Văn Đ 3.500.000 đồng, Phạm Văn B 1.500.000 đồng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở để điều tra, làm rõ theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 3711/PC09 ngày 15/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tang vật (tiền) thu giữ đem đi giám định là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 17giờ ngày 27/11/2021 sau khi đi ăn đám cưới về các đối tượng Hoàng Văn T (chủ nhà), Phạm Văn K, Phạm Văn T (1979), Phạm Văn B và Phạm Văn T rủ nhau về nhà Hoàng Văn T ở thôn K, xã Q, thành phố Sầm Sơn để uống bia và hát karaoke. Đến khoảng 17giờ 30 phút cùng ngày, T nói với T (chủ nhà): “*đi mua bộ bài về anh em làm tí*”, nghe vậy T (chủ nhà) đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ mang về. Sau đó, 05 đối tượng gồm: T (chủ nhà), K, T (1979), B, T rủ nhau lên phòng ngủ tầng hai để đánh bạc dưới hình thức bài liêng được thua bằng tiền. Các đối tượng thống nhất mức đặt cược 10.000đ/ván/người, tố cao nhất là 500.000 đồng, mỗi ván chào cắt ra 10.000 đồng cho chủ nhà. Sau đó, lần lượt có thêm Phạm Văn Đ, Phạm Văn T (1995) và Phạm Văn H đến và tham gia đánh bạc. Lúc này có 08 đối tượng đánh bạc gồm: Hoàng Văn T (chủ nhà), Phạm Văn K, Phạm Văn T (1979), Phạm Văn B, Phạm Văn T, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T (1995) và Phạm Văn H. Lúc sau, Phạm Văn T đến đám bạc thì thấy Phạm Văn B đang thua bạc nên T đánh hộ B 03 ván, sau đó không chơi nữa và ngồi xem. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, K do thua hết tiền nên đi về trước. Các đối tượng đang đánh bạc đến 20 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật.

Về hành vi và số tiền tham gia đánh bạc, các đối tượng khai nhận như sau:

Hoàng Văn T (chủ nhà): đi mua bài và cho các đối tượng sử dụng nơi ở của mình để đánh bạc, bản thân T là con bạc và khi tham gia đánh bạc mang theo trong người số tiền 2.920.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thu trong người còn lại 1.420.000 đồng, số tiền này T không sử dụng đánh bạc.

Phạm Văn B: mang theo 4.100.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thu trong người 1.500.000 đồng là tiền đánh bạc.

Phạm Văn T, sinh năm 1979: mang theo số tiền 1.600.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thu trong người 500.000 đồng là tiền đánh bạc.

Phạm Văn T: là người khởi xướng việc đánh bạc, khi tham gia đánh bạc mang theo 1.150.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

Phạm Văn H: mang theo 1.200.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc.

Phạm Văn T, sinh năm 1995: mang theo số tiền 1.400.000 đồng, sử dụng 900.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi bị bắt quả tang thu trong người 500.000 đồng, số tiền này không sử dụng vào việc đánh bạc.

Phạm Văn Đ: mang theo số tiền 3.900.000 đồng và sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thu trong người 3.500.000 đồng, số tiền này không sử dụng vào việc đánh bạc.

Phạm Văn K: mang theo số tiền 120.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc thì thua hết nên về trước. K tham gia đánh bạc với tất cả bị can còn lại.

Phạm Văn T: Khi thấy Phạm Văn B đang đánh bạc thua, T nói để T đánh cho vài ván cho đỡ đen, B đồng ý. Đối tượng T đánh 03 ván bài bằng tiền dưới chiếu của B, 02 ván đầu thua, ván thứ ba thắng bạc được 480.000đ nên T đã có hành vi đồng phạm với B với vai trò giúp sức phạm tội đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng khai nhận mang theo dùng vào mục đích đánh bạc là 10.970.000đ (Mười triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Số tiền Công an thu giữ tại chiếu bạc là 10.740.000đ. Số tiền thu giữ trên người các đối tượng khi bị Công an bắt quả tang là 7.420.000đ, trong đó Hoàng Văn T có 1.420.000 đồng, Phạm Văn T (1995) có 500.000đ, Phạm Văn Đ có 3.500.000đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn lại 2.000.000đ là tiền Công an thu giữ trên người các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

Tổng số tiền đã thu giữ chứng minh các đối tượng dùng để đánh bạc là: 12.740.000đ (Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). So với số tiền các đối tượng khai đem theo dùng để đánh bạc là 10.970.000đ. Chênh lệch 1.770.000đ, số tiền này các bị can phải chịu trách nhiệm chung.

Về vật chứng của vụ án: Số tiền 18.160.000đ (Mười tám triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 bộ bài bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếu cói hiện đang quản lý theo hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 17/Ctr-VKS-HS ngày 11/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố các bị cáo bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Văn T, Phạm Văn B, Phạm Văn H, Phạm Văn T (SN 1995), Phạm Văn K, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T (SN 1979), Phạm Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo); khoản 3 Điều 321 BLHS (đối với các bị cáo trừ bị cáo H) điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với các bị cáo trừ bị cáo K); điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo K); khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Văn T (SN 1979), K, T, Phạm Văn T (SN 1995)) Điều 65 BLHS (đối với các bị cáo trừ bị cáo T); Điều 34 BLHS (đối với bị cáo T) Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt:

Hoàng Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo

Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn B, Phạm Văn H, Phạm Văn T (SN 1995), Phạm Văn K, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T (SN 1979) mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; đề nghị xử phạt Phạm Văn T bằng hình thức “Cảnh cáo”;

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng (trừ bị cáo H)

Về xử lý vật chứng: Tịch thu xung công quỹ số tiền 12.740.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy 52 lá bà tú lơ khơ và 01 chiếu cói; Trả lại cho các bị cáo: Hoàng Văn T số tiền 1.420.000đ; Phạm Văn T (SN 1995) số tiền 500.000 đồng và Phạm Văn Đ số tiền 3.500.000đ. Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập chứng cứ, ban hành các quyết định là khách quan, toàn diện và đầy đủ. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận vào khoảng 17 giờ ngày 27/11/2021 các đối tượng tụ tập tại Nhà Hoàng Văn T để uống bia và hát Karaoke, sau khi tụ tập Phạm Văn T đã khởi xướng việc đánh bạc và nói với Hoàng Văn T “đi mua bộ bài về anh em làm tý” sau đó Hoàng Văn T đi mua bà tú lơ khơ mang về và các đối tượng đã tập trung đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Bị cáo Phạm Văn T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cùng với bị cáo Phạm Văn B đánh bạc. Đến 20 giờ 20 phút cùng ngày các bị cáo bị Công an xã Q, thành phố Sầm Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Văn T, Phạm Văn B, Phạm Văn H, Phạm Văn T (SN 1995), Phạm Văn K, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T (SN 1979), Phạm Văn T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi đánh bạc của các bị cáo là một tệ nạn xã hội, dù đánh bạc ở hình thức hay mức độ nào thì pháp luật cũng nghiêm cấm và tùy theo tính chất, mức độ để có biện pháp xử lý thích đáng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là tệ nạn xấu trong xã hội, tạo ra nguồn thu nhập không chính đáng cho một số người và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân, vai trò các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo (trừ bị cáo K) phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo Phạm Văn K được Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sầm Sơn xác nhận tại Công văn số 77/CQĐT ngày 28/02/2022 về việc cung cấp tin báo tố giác giúp bắt giữ đối tượng phạm tội đang có quyết định truy nã, do đó bị cáo K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Phạm Văn T có mẹ đẻ từng tham gia thanh niên xung phong, có bác ruột là liệt

sỹ; bị cáo K có bố đẻ trong quá trình công tác được tặng thưởng nhiều giấy khen; Bị cáo Phạm Văn T có bà nội từng tham gia dân công hỏa tuyến, Bị cáo Phạm Văn T (SN 1995) có ông nội từng tham gia kháng chống Mỹ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Hoàng Văn T có ông nội từng tham gia kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Văn T (SN 1995), Phạm Văn T (SN 1979), Phạm Văn K, Phạm Văn T hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo T là người khởi xướng việc đánh bạc, bị cáo Hoàng Văn T là người đi mua bài và tham gia đánh bạc, do đó hai bị cáo chịu trách nhiệm chính trong vụ án, các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm đều có vai trò cùng thực hiện một hành vi phạm tội. Bị cáo Phạm Văn T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cùng với bị cáo Phạm Văn B đánh bạc. Bị cáo K từng bị kết án về tội đánh bạc nhưng đã được xóa án tích, lần phạm tội này do bột phát, ham vui tham gia đánh bạc với số tiền rất ít. Các bị cáo phạm tội đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng và số tiền dùng vào việc đánh bạc không nhiều nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng điều 65 BLHS (đối với bị cáo Hoàng Văn T, T, B, K); Điều 36 BLHS (đối với các bị cáo Phạm Văn T (SN 1979), H, Đ, Phạm Văn T (SN 1995)) cho các bị cáo cải tạo tại địa phương (miễn khấu trừ thu nhập đối với cáo bị cáo xử phạt cải tạo không giam giữ) và áp dụng điều 34 BLHS xử phạt bằng hình “cảnh cáo” đối với bị cáo Phạm Văn T cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo trong công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo hầu hết là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu xung công quỹ nhà nước. Các vật dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với tài sản thu giữ của các bị cáo trong vụ án không dùng vào mục đích phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu theo quy định pháp luật

[7] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với các bị cáo); điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với các bị cáo trừ bị cáo K); điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo K); khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Văn T (SN 1995), Phạm Văn T (SN 1979); Phạm Văn K, Phạm Văn T); Điều 65 BLHS (đối với bị cáo Hoàng Văn T, T, B, K); Điều 36 BLHS (đối với bị cáo H, Đ, Phạm Văn T (SN 1995), Phạm Văn T (SN 1979)); Điều 34 BLHS (đối với bị cáo T).

Khoản 1; điểm a, c khoản 2 ; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Văn T, Phạm Văn B, Phạm Văn H, Phạm Văn T (SN 1995), Phạm Văn K, Phạm Văn Đ, Phạm Văn T (SN 1979), Phạm Văn T phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt: Hoàng Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Phạm Văn T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Phạm Văn B 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Phạm Văn K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Phạm Văn T (SN 1979) 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian 03 ngày đã tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ (*một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ*). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 05 tháng 21 ngày.

Phạm Văn H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian 03 ngày đã tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ (*một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ*). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 05 tháng

21 ngày.

Phạm Văn T (SN 1995) 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian 03 ngày đã tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ (*một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ*). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 05 tháng 21 ngày.

Phạm Văn Đ 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian 03 ngày đã tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ (*một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ*). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 05 tháng 21 ngày.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T bằng hình thức “Cảnh cáo”

Giao các bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Văn T, Phạm Văn B, Phạm Văn K, cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Phạm Văn H, Phạm Văn T (SN 1995), Phạm Văn Đ, Phạm Văn T (SN 1979) cho UBND xã Q, thành phố S giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày UBND xã Q, thành phố S nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 12.740.000đ; Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tú lơ khơ và 01 chiếu cói; Trả lại cho các bị cáo: Hoàng Văn T số tiền 1.420.000đ, Phạm Văn T (SN 1995) số tiền 500.000 đồng và Phạm Văn Đ số tiền 3.500.000đ. Các vật chứng là tang vật của vụ án đang được tạm giữ và mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 23/BBVC-CCTHA ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Bản án này là sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- UBND X. Q;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng